

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/DS-ST
Ngày: 29/9/2020
Về vụ: “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Tàu;
2. Ông Nguyễn Xuân Chí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mộng Tuyền – Công chức Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trung Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2019/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH xe máy D;

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, Phú Yên;

Người đại diện: Bà D – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P – sinh năm: 1964; Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên (Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2020) - Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà T – sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Yên – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Đại diện nguyên đơn ông P trình bày:***

Vào ngày 15/3/2017, bà T, sinh năm 1985, trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên và Công ty TNHH xe máy D có Hợp đồng mua bán xe mô tô, theo đó bà T đã mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SiRius, màu trắng đen, số máy 075.410, số khung 021.012 với giá: 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*), đã trả 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), còn nợ lại 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Hai bên thỏa thuận bằng lời nói: Kể từ tháng 4/2017, mỗi tháng bà T trả 1.000.000đ

(Một triệu đồng) cho đến khi trả xong. Nhưng từ khi mua đến nay, bà T không trả khoản tiền nào. Công ty đi đòi nhiều lần, bà T không trả và hiện bà T đã chuyển đến sinh sống tại thôn T, xã X, huyện T. Nay, yêu cầu bà T phải trả cho Công ty TNHH D số tiền: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), không yêu cầu lãi. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn khai tại thời điểm mua xe, bà T có địa chỉ tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, hiện nay đang sinh sống tại thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Xét: Theo Hợp đồng mua bán xe mô tô giữa các bên lập ngày 15/3/2017 ghi địa chỉ thường trú của bà T là thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Qua xác minh tại địa phương, bà T, sinh năm 1985, nguyên trước đây có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau đó, bà T kết hôn và cắt khẩu chuyển về thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Như vậy, đủ cơ sở khẳng định bà T, sinh năm 1985, có địa chỉ thường trú hiện nay tại thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Phú Yên chính là bà T, sinh 1985, địa chỉ: thôn M, xã H trong Hợp đồng mua bán xe máy lập ngày 15/3/2017 nói trên.

[3] Về nội dung: Ông P cung cấp 01 (Một) bản gốc Hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 15/3/2017, có chữ ký của bà T; theo đó, bà T có mua của Công ty TNHH xe máy D 01 xe mô tô nhãn hiệu SiRius, số máy 075.410, số khung 021.012, còn nợ lại: 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Mặt khác, trong quá trình giải quyết, bà T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn nên đủ cơ sở xác định bà T có mua xe mô tô của Công ty TNHH D còn nợ số tiền: 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) là sự thật và đến nay chưa trả khoản tiền nào.

Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà T phải trả cho Công ty xe máy D số tiền: 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu: 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà T phải trả cho Công ty xe máy D số tiền: 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm: 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn lại cho Công ty xe máy D số tiền: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã thu tại Biên lai thu tiền số 0014458 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Huệ